

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Trọng;
2. Ông Hà Sông Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạ Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạ Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạ Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phàng Thị D, sinh năm 1952 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phàng A G (đã chết) và bà Sùng Thị M (đã chết); có chồng là Hạng A K (đã chết) và có 06 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 08-6-2022 đến hết ngày 10-6-2022; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Ông Sùng Gà T, sinh năm 1940; nơi cư trú bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ *Người chứng kiến:* Ông Giàng A P, sinh năm 1979; nơi cư trú thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạ Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 06-6-2022, Phàng Thị D đi chợ thị trấn T, khi D đến địa điểm cầu S thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn T thì D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi D mua của người phụ nữ này 03 gói nilon, bên trong mỗi gói đều có nhiều gói nhỏ Heroine, với giá 1.800.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07-6-2022, khi D đang ở cùng với Sùng Gà T tại lán nướng thuộc thôn B, xã B thì có một người đàn ông lạ mặt đến hỏi mua Heroine, người đàn ông này đưa cho D 50.000 đồng, D cầm tiền cất vào túi đang đeo và lấy một gói Heroine nhỏ đưa cho người đàn ông đó; số Heroine còn lại D vẫn để trong túi. Đúng lúc này Tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 315/KL-PC09 ngày 14-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phàng Thị D có tổng khối lượng là: 2 (hai) gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT:9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-TT ngày 09-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Phàng Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phàng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàng Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phàng Thị D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,7 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói và 01 túi giả da màu đen, có dây đeo đã cũ, qua sử dụng.

+ Tịch thu của bị cáo 50.000 đồng do phạm tội mà có.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, qua sử dụng.

- Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng Thị D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Phàng Thị D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản có giá trị; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ 70 tuổi. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phàng Thị D mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng và án phí: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự; bị cáo đã già, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 06-6-2022, Phàng Thị D đi chợ thị trấn T, khi D đến địa điểm cầu S thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn T thì D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi D mua của người phụ nữ này 02 gam Heroine, với giá 1.800.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút,

ngày 07-6-2022 tại lán nương thuộc thôn B, xã B, khi D đang bán cho một người đàn ông không quen biết một gói nhỏ Heroine, với giá 50.000 đồng thì bị Công an huyện Trầm Thủy phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Phàn Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng do vụ lợi, nên bị cáo đã cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo D thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại đến trật tự an toàn xã hội.

[3] Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Phàn Thị D chưa có tiền án, tiền sự, nên xác định bị cáo là người có nhân thân không xấu tại địa phương.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D đã trên 70 tuổi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tội phạm mà bị cáo D thực hiện là nghiêm trọng, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cho xã hội là lớn cùng với khối lượng Heroine mà bị cáo D mua bán là không nhỏ. Từ những phân tích trên cùng với việc Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích trừng trị và giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Phàn Thị D đã hết tuổi lao động, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị lớn, hành vi phạm tội chưa thu được lợi nhuận, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng:

- Đối với 1,7 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói; 01 túi giả da màu đen, có dây đeo. Vỏ phong bì Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các mảnh nilon gói, 01 túi giả da là vật bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy, không còn giá

trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 50.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Phàng Thị D.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo D khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,7 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói và 01 túi giả da màu đen, có dây đeo đã cũ, qua sử dụng.

+ Tịch thu của bị cáo 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước, đã được niêm phong.

+ Trả lại bị cáo Phàng Thị D 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, qua sử dụng.

(đặc điểm của vật chứng như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-9-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràm Tấu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràm Tấu)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng Thị D.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phàng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Tràm Tấu;
- Công an huyện Tràm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã B;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Tràm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân